

Bản án số: 57/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19-8-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Hồ Thế Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M, sinh năm 1995; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm L, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Chu Văn N, sinh năm 1986; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp ĐX1, xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2022, bản tự khai ngày 16/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày: Chị và anh Chu Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2018 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh N tại xóm L, xã QL được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bàn nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 8/2019 và chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã QL sinh sống từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh N không quan tâm, thăm nom gì. Tình cảm giữa chị với anh N không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Hiện nay cháu K đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Bản sao các tài liệu khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Chu Văn N; anh N nhận được và ngày 26/7/2022 đã viết đơn trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu với các nội dung:

Anh và chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã QL vào ngày 09/01/2018. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại xóm L, xã QL, đời sống chung bình thường nhưng đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã QL ở. Quá trình sống ly thân anh và chị M có thăm hỏi nhau. Nay chị M đề nghị được ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Ly hôn anh N có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nơi làm việc và nơi tạm trú không cố định nên anh không trực tiếp về tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị M. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Anh đề nghị Tòa án thông báo kết quả các buổi làm việc cho anh được biết bằng hình thức nhắn tin, gọi điện cho anh qua số điện thoại 0967.941.937, hoặc qua mạng xã hội zalo tài khoản “Chu Van N”.

Kết quả xác minh tại UBND xã QL:

Anh Chu Văn N hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh N hiện nay ở đâu, làm gì địa phương không nắm được vì không ai thông báo. Anh Chu Văn N và chị Hồ Thị M đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh N và chị M chung sống với bố mẹ anh N tại xóm L, xã QL, huyện QL. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết. Anh N và chị M có 01 con chung là Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Hiện nay cháu K đang ở với chị M tại xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nay chị M yêu cầu xin ly hôn với anh N, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Hồ Thị M được ly hôn anh Chu Văn N; chấp nhận yêu cầu về con của chị M, giao cháu Chu Văn Quốc K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị M không yêu cầu. Về tài sản chung không xem xét vì đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Chu Văn N, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh N có hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Chu Văn N. Anh N nhận được và đã gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có đề nghị xét xử vắng mặt, chị M đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Chu Văn N có đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/01/2018 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị Hồ Thị M và anh Chu Văn N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M xin ly hôn và anh N cũng đồng ý, mặc dù anh N không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc đồng ý ly hôn tại đơn trình bày. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018. Xét nguyện vọng của chị M, anh N là chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ đến quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay, cháu K do chị M trực tiếp nuôi dưỡng; chị M nuôi con vẫn đảm bảo các điều kiện cho con chung phát triển toàn diện, mặt khác anh N hiện không có mặt ở địa phương. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị M, anh N không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị M thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử: - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Chu Văn N.

- Về con chung: Giao con chung Chu Văn Quốc K, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Hồ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N vì chị M không ai yêu cầu.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị M, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị M thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007828 ngày 25/5/2022. Hoàn trả cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Chị Hồ Thị M, anh Chu Văn N có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà